SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53 /QĐ-THPTĐM

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THPT Đỗ Mười

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỖ MƯỜI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-SGD&ĐT ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THPT Đỗ Mười (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỖ MƯỜI

Đỗ Văn Nam

Scanned with CamScanner

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Đỗ Mười

Chương 422 Loại 070 Khoản 074

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1165518

(Kèm theo Quyết định số 3228 /QĐ-SGDĐT ngày 18 / 12 / 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	**8.952.978**
1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	**8.952.978**
a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**7.859.440**
* Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt	-
*Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	6.455.233
-Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng 8 tháng đầu năm 2026	*3.127.407*
-Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng 4 tháng cuối năm 2026	*3.327.826*
* Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ (2)	1.404.207
* Học bổng Học sinh thông dân tộc nội trú	-
b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**1.093.538**
- Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương (3)	-
- Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng (4)	-
- Chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật	5.400
- Kinh phí học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên	
- Kinh phí xây dựng, chỉnh sửa chương trình, giáo trình	-
- Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện Chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố	-
- Hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh GDNN và tham gia ngày hội gắn kết Giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với thị trường lao động	-
- Kinh phí xây dựng Học liệu số trong các trường trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	-
- Kinh phí thực hiện cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học	-
- Kinh phí hỗ trợ học phí theo quy định của Chính phủ và Thành phố (5)	-
- Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền quyền) (6)	1.088.138
- Chi cải tạo, sửa chữa các công trình (7)	-
Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch	*Phòng giao dịch số 8 - KBNN khu vực I*

Ghi chú:

(1) Dự toán giao năm 2026 đã tiết kiệm 10% để dành cải cách tiền lương và 10% để bổ sung nguồn an sinh xã hội theo quy định.

(2) (5) Thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố.

(3) Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương từ mức lương cơ ở 1,49 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng sau khi sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương theo chế độ quy định của cơ quan, đơn vị (nếu có).

(4) Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện quỹ tiền thưởng sau khi sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương theo chế độ quy định của cơ quan, đơn vị (nếu có).

(6) (7) Có danh mục chi tiết kèm theo.

Scanned with CamScanner

DANH MỤC, KINH PHÍ MUA SẮM NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3228/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Kinh phí
	THPT Đỗ Mười			**1.088.138**
*	**Thiết bị dạy học tối thiểu (gồm GDQP)**			
	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10	*bộ*	*1*	
	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11	*bộ*	*1*	
*	***Phòng bộ môn Mỹ thuật***			
	Máy chiếu vật thể	*bộ*	*1*	
*	***Phòng học bộ môn Sinh học***			
	**** Phòng chuẩn bị***			
	Tủ đựng hóa chất hút mùi	*chiếc*	*1*	
*	***Văn phòng***	*phòng*		
	Máy Scan	*chiếc*	*1*	
	Bảng công tác	*chiếc*	*1*	
*	***Phòng của bộ phận tài chính***			
	Két sắt	*chiếc*	*1*	
	Máy tính (để bàn hoặc xách tay) cho giáo viên	*bộ*	*1*	
	Máy in Laser	*chiếc*	*1*	
*	**Thiết bị, đồ dùng chung cho trường**			
	Máy quay	*bộ*	*1*	
	Máy chụp ảnh	*bộ*	*1*	
	Máy photocopy	*bộ*	*2*	
	Máy chấm thi trắc nghiệm (gồm: Máy scan cấu hình cao; phần mềm chấm)	*bộ*	*1*	

Ghi chú:

- Nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện trong việc khảo sát, đề xuất danh mục dự toán mua sắm và tổ chức triển khai mua sắm, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về lựa chọn nhà thầu;
- Đối với những trường có mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu: Nhà trường tiếp tục rà soát, chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn danh mục, số lượng, chất lượng thiết bị, đảm bảo không trùng lắp, đáp ứng nhu cầu dạy học, phù hợp quy định của các Thông tư hiện hành về thiết bị tối thiểu; đảm bảo mua sắm tiết kiệm, hiệu quả.

Scanned with CamScanner